

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HS-ST**
Ngày 29/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Hải Anh**

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở thị trấn Minh Lương.

2/ Ông **Trần Hải Đăng**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Huyện Đoàn Châu Thành

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn C; sinh năm 1982, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1954; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu **Lê Thị Kim H**; sinh ngày 28/02/2017 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị **Châu Thị M**; sinh năm 1985 (Mẹ ruột em Huy) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà **Võ Thị Phương T** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C là người ở cùng xóm với em Lê Thị Kim H, sinh ngày 28/02/2017. Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/01/2021 C đang nằm võng xem phim khiêu dâm tại nhà của C thì bé H đi vào nói với C là ông Lê Văn N (N là ông nội của H) nhờ C qua nhà H chỉnh tivi giùm. Nghe vậy, C kêu H về trước C sẽ qua nhà của H sau. Lúc này em H không về mà đi lại chỗ C và lên võng nằm cùng với C, đồng thời lấy điện thoại của C chơi. Do vừa xem phim khiêu dâm xong nên C muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Để thực hiện ý định trên C đã đưa tay trái vào trong quần của H và sờ âm đạo của H khoảng một phút thì C xuất tinh. Sau đó, C cùng H đi đến nhà ông N là để chỉnh ti vi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H kể lại sự việc trên cho chị Châu Thị M là mẹ ruột của nghe nên ngày 15/01/2021 chị M đã đến gặp C hỏi về sự việc trên thì C thừa nhận có dùng tay sờ vào âm đạo của H. Đến ngày 18/01/2021 M đến Công an xã TL trình báo vụ việc. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã mời C về Công an huyện để là việc. Tại đây, C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 25/TD ngày 28/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với cháu Lê Thị Kim H kết luận: Màng trinh còn nguyên vẹn, màng trinh mép mỏng, lỗ màng trinh nhỏ khoảng 0,8cm. Chứng tỏ chưa có vật gì có đường kính từ 1,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn C quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh KG không thu giữ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra đại diện hợp pháp bị hại là chị Châu Thị Mai không có yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-CT ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Văn C phạm tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn C** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Bà **Võ Thị Phương T** - Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bảo vệ quyền lợi cho người bị hại có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố bị cáo “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù thì Trợ giúp viên hoàn thống nhất và đề nghị HĐXX chấp nhận xử phạt bị cáo mức án như trên để răn đe, giáo dục bị cáo. Về trách nhiệm dân sự thì do bị hại cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về ý kiến phát biểu của trợ giúp viên.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/01/2021 Trần Văn C đang nằm võng xem phim tại nhà ở ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG thì cháu Lê Thị Kim H đi qua gặp C nhờ qua nhà sửa tivi giùm nội H thì C đồng ý. Lúc này, cháu H đi lại chỗ C đang nằm võng và lên nằm cùng C, đồng thời lấy điện thoại của C chơi. Do vừa mới xem phim khiêu dâm xong nên C liền đưa tay trái vào trong quần của cháu H và sờ vào âm đạo của cháu H khoảng một phút thì C xuất tinh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày cháu H kể lại sự việc cho chị Châu Thị M (mẹ ruột H) nghe. Chị M liền đến gặp C hỏi rõ sự việc thì C thừa nhận hành vi sai phạm của C.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự “*Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”. Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo Trần Văn Công đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] - Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại. Bị cáo là người trưởng thành nên nhận thức rõ hành vi đụng vào các bộ phận nhạy cảm của người khác là hành vi trái đạo đức xã hội và vi phạm pháp luật. Mặc dù biết được điều đó, thế nhưng chỉ vì để thỏa mãn sự ham muốn, dục vọng thấp hèn của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu Huy, trong khi cháu Huy còn rất nhỏ, chưa được 04 tuổi chưa nhận thức được việc làm sai trái mà bị cáo gây ra cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần người bị hại, gây bất bình cho người dân đang sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Từ hành vi mà bị cáo đã gây ra, HĐXX nghị án thảo luận xét thấy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] - Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức án vừa cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] - Xét đề nghị của bà Võ Thị Phương T – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[8] - Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại cháu Lê Thị Kim H cũng như người đại diện hợp pháp cho cháu H chị Châu Thị M không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét,

[9] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[10] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn C** phạm tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C, 09 (chín) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu